

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN K,  
THÀNH PHỐ C**

Bản án số: 03/2022/HS-ST

Ngày: 19/01/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ C**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị NB

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đỗ Thị H – Phó trưởng phòng lao động thương binh và xã hội quận K.

2. Bà Trần Thị D – Chủ tịch hội liên hiệp phụ nữ phường A.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Huỳnh S - Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố C.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận K, thành phố C tham gia phiên tòa:*** Ông Võ Minh K - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 227/2021/HSST ngày 29 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 847/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Tú T**, sinh năm: 2002, tại Kiên Giang.

ĐKHKT: Tổ 2, ấp Suối Mây, xã D, thành phố Pc, tỉnh K;

Nơi cư trú: 228 Khu vực PQ, phường T, quận C, thành phố C;

Nghề nghiệp: Không;

Trình độ học vấn: 12/12;

Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam;

Tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Văn U và bà Huỳnh Thị Bích T;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/05/2021;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**-Bị hại:**

1/ Ông Nguyễn Tuấn K, sinh năm: 2001 (có mặt).

Địa chỉ: Nhà trọ H, phường T, quận C, thành phố C.

2/ Bà Phạm Thị Thu T, sinh năm: 2002 (vắng mặt).

Địa chỉ: số 6, khu phố 10 tổ 70, phường H, quận C, thành phố C.

3/ Bà Nguyễn Thị Yến N, sinh năm: 2000 (vắng mặt).

Địa chỉ: 135A/4 đường M, phường A, quận K, thành phố C.

4/ Ông Phòng Phúc T, sinh năm: 2004 (có mặt).

5/ Đại diện hợp pháp của bị hại Phòng Phúc T – Bà Phòng Thị Đức (mẹ ruột), sinh năm: 1971(có mặt).

Cùng cư ngụ tại địa chỉ: 260A/8 Trần Vĩnh Kiết, khu vực 2, phường An Bình, quận K, thành phố C.

6/ Ông Nguyễn Tấn L, sinh năm: 2005 (có mặt).

7/ Đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Tấn L – Bà Nguyễn Thị (mẹ ruột), sinh năm: 1971(có mặt).

Cùng cư ngụ tại địa chỉ: Nhà trọ , KDC B, phường A, quận K, thành phố C.

8/ Ông Võ Phúc L, sinh năm: 2001(vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Vàm Đình, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

9/ Ông Nguyễn Thành Tài, sinh năm: 1988 (có mặt).

Địa chỉ: 183/9 Khu vực Bình Yên B, phường Long Hòa, quận Bình Thủy, thành phố C.

**-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1/ Bà Huỳnh Thị Bích T, sinh năm: 1980 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 2 ấp Suối Mây, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

2/ Công ty tài chính TNHH MB (vắng mặt).

Địa chỉ: đường T, phường L, quận Đ, thành phố N.

Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Công ty tài chính TNHH MB– ông Nguyễn VT

Địa chỉ: khu vực M, phường A, quận K, thành phố C.

**-Người làm chứng:** Nguyễn Thị D, sinh năm: 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Nhà trọ H, hẻm 49 , phường H, quận K, thành phố C.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Nguyễn Tú T làm việc bán thời gian tại Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ từ tháng 3/2021, đến cuối tháng 4/2021 thì nghỉ việc. Do công việc có thu nhập thấp và đã nghỉ việc nên T nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản để có tiền tiêu xài cá nhân và trả nợ. Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2021 đến tháng 5/2021, Nguyễn Tú T đã 10 lần đưa ra thông tin gian dối để thực hiện 07 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản của 07 bị hại, cụ thể như sau:

**Vụ thứ nhất,** khoảng giữa tháng 3/2021, Nguyễn Tú T làm quen với ông Võ Phúc L và tự giới thiệu mình tên Bảo, công tác tại Công an quận K. Sau đó, T đã 04 lần đưa ra thông tin gian dối về việc cơ quan Công an cần bán thanh lý xe mô tô giá rẻ để ông L tin tưởng mua xe, khi ông L chuyển tiền mua xe thì T chiếm đoạt. Cụ thể, vào khoảng đầu tháng 4/2021, Nguyễn Tú T nói với ông L về việc cơ quan của T có bán thanh lý 01 xe Honda Dio giá 8.000.000 đồng, ông L đồng ý mua nên ngày 8/4/2021 đã chuyển tiền vào tài khoản số M, chủ tài khoản Nguyễn Tú T, mở tại ngân hàng A. Đến ngày 11/4/2021 và ngày 16/4/2021, T lần lượt chào bán thanh lý cho ông Lâm 01 xe mô tô hiệu Honda Vision giá 5.000.000 đồng và 01 xe mô tô hiệu Suzuki Sport giá 7.000.000 đồng, ông L đồng ý mua nên đã hai lần chuyển số tiền 5.100.000 đồng và 7.100.000 đồng để mua 02 xe mô tô trên vào tài khoản A của Nguyễn Tú T; trong đó số tiền dư 100.000 đồng của mỗi lần chuyển khoản là ông L cho T uống cà phê. Ngày 21/4/2021, T tiếp tục giới thiệu bán thanh lý 01 xe mô tô hiệu Yamaha Yaz với giá 21.000.000 đồng, ông L đồng ý mua nên đã chuyển số tiền 21.000.000 đồng vào Tài khoản số 19036054396010, tên chủ tài khoản Nguyễn Thị D, mở tại Techcombank. Đồng thời, Nguyễn Tú T liên hệ với chị D hỏi mượn số tài khoản

ngân hàng để nhận số tiền 21.000.000 đồng rồi chị D chuyển vào tài khoản Agribank của Nguyễn Tú T. Sau đó, do nhiều lần hẹn giao xe cho ông L nhưng không có nên T đã trả lại ông Lâm 10.000.000 đồng. Tổng cộng, Nguyễn Tú T đã 04 lần lừa đảo chiếm đoạt của anh Võ Phúc L số tiền **41.000.000 đồng**.

**Vụ thứ hai**, vào sáng ngày 19/4/2021, ông Nguyễn Thành T (Giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ ), nhờ Nguyễn Tú T hỏi mua giúp 08 vé tàu cao tốc tuyến Rạch Giá – Nam Du nên Nguyễn Tú T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền mua vé tàu của ông Nguyễn Thành Tài. Đến chiều cùng ngày, Nguyễn Tú T đã nói dối với ông Nguyễn Thành T là đã hỏi được chỗ mua vé tàu và yêu cầu ông Nguyễn Thành T chuyển số tiền **3.520.000 đồng** cho 08 vé tàu vào tài khoản Techcombank tên Nguyễn Thị D và nói đây là tài khoản của người bán vé. Đồng thời, Nguyễn Tú T liên hệ với bà D hỏi mượn số tài khoản ngân hàng để nhận số tiền 3.520.000 đồng rồi bà D chuyển vào tài khoản Agribank của Nguyễn Tú T. Sau đó, Nguyễn Tú T đã rút tiền ra tiêu xài cá nhân.

**Vụ thứ ba**, vào cuối tháng 4/2021, Nguyễn Tú T làm quen với bà Nguyễn Thị Yến N và tự giới thiệu tên Bảo, đang công tác trong Lực lượng Công an. Sau đó, T đưa ra thông tin gian dối về việc cơ quan của T có bán thanh lý 01 xe mô tô hiệu Honda Vario với giá 4.000.000 đồng và bà N đồng ý mua. Đến tối ngày 3/5/2021, T đến phòng trọ của bà N tại số 135A/4 đường 3/2, P. An Bình, Q. K, lấy **4.000.000 đồng** và hẹn đến ngày 6/5/2021 sẽ giao xe cho bà N. Sau đó, T tiêu xài hết số tiền lấy được.

**Vụ thứ tư**, thông qua mối quan hệ với bà Nguyễn Thị Yến N, Nguyễn Tú T làm quen với ông Nguyễn Tuấn K. Khi gặp ông K thì Tài cũng tự giới thiệu tên Bảo, đang công tác trong Lực lượng Công an. Ngày 04/5/2021, Tài đưa ra thông tin gian dối với ông K là cơ quan của T có bán thanh lý 01 xe mô tô hiệu Click của Thái Lan sản xuất với giá 17.000.000 đồng, nếu muốn mua thì phải đặt cọc trước 500.000 đồng. Ông K muốn mua xe trên nên đã đưa cho T tiền đặt cọc. Đến ngày 05/5/2021, ông K gặp T thương lượng hạ giá xe thì T đồng ý hạ giá xuống 15.000.000 đồng. Sau đó, ông K đã chuyển khoản số tiền 15.000.000 đồng vào tài khoản A của Nguyễn Tú T để mua xe mô tô trên, rồi tiếp tục chuyển số tiền 925.000 đồng vào tài khoản trên theo yêu cầu của T để mua bảo hiểm cho xe mô tô. Nguyễn Tú T hẹn ông K đến chiều 05/5/2021 sẽ giao xe cho ông K. Đến tối ngày hẹn không thấy xe khiến ông K nghi ngờ bị lừa đảo và yêu cầu T trả lại tiền nên T đã trả lại cho ông K 10.000.000 đồng. Tổng số tiền mà Nguyễn Tú T đã chiếm đoạt của ông Nguyễn Tuấn K là **16.425.000 đồng**.

**Vụ thứ năm**, khoảng cuối tháng 4/2021, Nguyễn Tú T làm quen với ông Phòng Phúc T và ông Nguyễn Tấn L; Nguyễn Tú T tự giới thiệu tên Bảo, đang công tác trong Lực lượng Công an. Nguyễn Tấn L thấy Tài làm trong Lực lượng Công an nên nhờ Tài giúp đỡ để sớm lấy xe mô tô bị Công an quận u tạm giữ từ tháng 01/2021 do vi phạm quy định về tham gia giao thông. Nguyễn Tú T đã đưa ra thông tin gian dối với L cần đóng tiền phạt 2.300.000 đồng và đóng tiền giữ xe 500.000 đồng thì mới lấy xe ra được. L đồng ý nên ngày 3/5/2021 đã chuyển 2.300.000 đồng vào tài khoản A của Nguyễn Tú T và 500.000 đồng vào tài khoản số M, chủ tài khoản tên Huỳnh Thị Bích T, mở tại Sacombank. Sau đó, T nói với bà Huỳnh Thị Bích T (mẹ ruột của T) số tiền 500.000 đồng này là tiền của T chuyển cho bà T; còn số tiền 2.300.000 đồng thì Tài rút ra tiêu xài hết. Tổng số tiền mà T đã chiếm đoạt của em L là **2.800.000 đồng**.

**Vụ thứ sáu**, ngày 05/5/2021, khi nói chuyện với Phòng Phúc T thì Nguyễn Tú T đã đưa ra thông tin gian dối về việc cơ quan của T có bán thanh lý 01 xe mô tô hiệu Honda Sonic với giá 6.500.000 đồng và Phòng Phúc T đồng ý mua xe trên nên đã chuyển số tiền 4.900.000 đồng vào tài khoản A của Nguyễn Tú T, khi nào nhận xe sẽ trả số tiền còn lại. Sau đó, Nguyễn Tú T đã rút hết số tiền trên tiêu xài cá nhân. Sau nhiều lần hẹn giao xe mà không có nên Nguyễn Tú T đã trả lại cho ông Phòng Phúc T số tiền 1.000.000 đồng, vậy số tiền mà Nguyễn Tú T đã chiếm đoạt của Phòng Phúc T là **4.900.000 đồng**.

**Vụ thứ bảy**, ngày 29/4/2021, Nguyễn Tú T làm quen với bà Phạm Thị Thu T và Tài tự giới thiệu tên Bảo, hiện đang công tác trong Lực lượng Công an. Đến ngày 7/5/2021, T đưa ra thông tin gian dối về việc có 01 xe Honda Vision bán thanh lý giá 9.000.000 đồng và bà T đồng ý mua. Đến ngày 8/5/2021, T bị ông Nguyễn Tuấn K hỏi thúc phải trả số tiền mà Tài đã chiếm đoạt nên Tài đã kêu chị T đưa trước 5.000.000 đồng để mua xe; chị T đồng ý nên tối ngày 8/5/2021, chị T đã đi đến trước cổng Công an phường L, quận C, đưa cho Tài số tiền **4.800.000 đồng**. Sau khi nhận tiền từ chị T thì Nguyễn Tú T cất tiền vào túi và bị ông Nguyễn Tuấn K đưa đến Công an phường An Phú, quận K, để tố giác hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Tú T.

Tài liệu, đồ vật thu giữ của Nguyễn Tú T gồm: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A53 màu xanh đen; 01 xe mô tô hiệu Honda Vario màu trắng, biển số 68P1-660.64; 01 bóp da nam, màu đen, hiệu TISDENY; 01 thẻ ngân hàng Agribank tên Nguyễn Tú T; 01 thẻ ngân hàng Sacombank tên Nguyễn Tú T; 01 giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Tú T; tiền Việt Nam 5.000.000 đồng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Tú T, thu giữ: 01 túi xách màu đen có thêu huy hiệu CAND Việt Nam và dòng chữ POLICE màu vàng; 01 đôi giày da màu đen; 01 đôi tất màu xanh lá; 01 bộ trang phục xuân hè của Lực lượng An ninh nhân dân; 01 cặp phù hiệu Công an nhân dân; 06 thẻ bằng giấy được ép nhựa, kích thước (3x5) cm, một mặt màu đỏ có dòng chữ “Giấy chứng minh Công an nhân dân”; 01 gậy đèn chỉ huy tín hiệu giao thông màu xanh-đỏ; và 01 giấy ủy quyền tên Võ Phúc L.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Tú T khai nhận do cần tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân nên đã nảy sinh ý định giả mạo là cán bộ của Lực lượng Công an nhân dân, lấy tên là Bảo để làm quen, đưa ra thông tin gian dối về việc cơ quan công an bán xe thanh lý giá rẻ hơn giá thị trường cho những người có nhu cầu mua xe giá rẻ hơn rồi khi các bị hại chuyển tiền mua xe thì T chiếm đoạt số tiền trên. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Tú T còn thừa nhận đã đưa ra thông tin gian dối về việc sẽ lấy xe mô tô bị Công an quận Ô Môn tạm giữ cho ông Nguyễn Tấn L rồi chiếm đoạt số tiền mà ông Lộc chuyển khoản để đóng phạt và đóng tiền giữ xe. Đồng thời, Nguyễn Tú T còn thừa nhận đã đưa ra thông tin gian dối về việc mua 08 vé tàu cao tốc tuyến Rạch Giá – Nam Du cho anh Nguyễn Thành T rồi chiếm đoạt số tiền mà ông Nguyễn Thành T chuyển để mua vé. Sau khi chiếm đoạt tài sản của các bị hại và không giao xe thanh lý như đã hứa nên khi các bị hại đòi tiền thì bị cáo đã trả lại 10.000.000 đồng cho ông Nguyễn Tuấn K, 10.000.000 đồng cho ông Võ Phúc L, và 1.000.000 đồng cho ông Phòng Phúc T. Tổng số tiền mà bị cáo Nguyễn Tú T đã chiếm đoạt được của các bị hại là **77.445.000 đồng**.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Vario, màu trắng, biển số 68P1-660.64, do Nguyễn Tú T đứng tên chủ sở hữu. Qua xác minh, xe mô tô trên do bị cáo mua bằng nguồn tiền vay từ Công ty Tài chính, sau đó đã thế chấp lại xe mô tô này để đảm bảo cho khoản vay 34.815.000 đồng, hình thức thanh toán khoản vay là trả góp hàng tháng trong thời gian 12 tháng. Đến khi bị bắt, bị cáo đã trả được 03 tháng, số tiền còn nợ là 33.863.761 đồng. Công ty Tài chính yêu cầu được thu hồi tài sản thế chấp là xe mô tô trên để thanh toán cho khoản nợ còn lại nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô trên cho Công ty Tài chính SHINSEI.

Đối với bà Nguyễn Thị D và bà Huỳnh Thị Bích T, qua điều tra xác định bà D được bị cáo Nguyễn Tú T mượn tài khoản ngân hàng để nhận số tiền 24.520.000 đồng của các bị hại Võ Phúc L và bị hại Nguyễn Thành T rồi bà Diệu

chuyển lại cho bị cáo. Bị cáo Nguyễn Tú T đã dùng số tài khoản ngân hàng của bà T để bị hại Nguyễn Tấn L chuyển số tiền 500.000 đồng vào và bị cáo nói rằng tiền là của bị cáo cho bà T Bà D và bà T không biết số tiền chuyển vào tài khoản của mình là do bị cáo Tài chiếm đoạt của người khác mà có nên không đủ căn cứ xử lý.

Bà Huỳnh Thị Bích T đã tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng khắc phục hậu quả thay cho bị cáo Nguyễn Tú T.

Về trách nhiệm dân sự, các bị hại yêu cầu bồi thường tổng số tiền 56.445.000 đồng. Cụ thể:

Bị hại Võ Phúc L yêu cầu bồi thường 31.000.000 đồng.

Bị hại Nguyễn Thành T yêu cầu bồi thường 3.520.000 đồng.

Bị hại Nguyễn Thị Yến N yêu cầu bồi thường 4.000.000 đồng.

Bị hại Nguyễn Tuấn K yêu cầu bồi thường 6.425.000 đồng.

Bị hại Nguyễn Tấn L yêu cầu bồi thường 2.800.000 đồng.

Bị hại Phòng Phúc T yêu cầu bồi thường 3.900.000 đồng.

Bị hại Phạm Thị Thu T yêu cầu bồi thường 4.800.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại với số tiền 31.000.000 đồng cho các bị hại; ngoài ra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại thời điểm phạm tội thì bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, sử dụng tài sản chiếm đoạt làm nguồn sống chính nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp có tính chất chuyên nghiệp.

Tại bản cáo trạng số: 208/CT – VKSNK ngày 25 tháng 10 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân quận K truy tố bị cáo Nguyễn Tú T về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm b, c khoản 2, Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

#### ***Tại phiên tòa:***

Bị cáo Nguyễn Tú T thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, xin giảm nhẹ hình phạt.

Các bị hại yêu cầu bồi thường cụ thể như sau:

Bị hại Nguyễn Thành T yêu cầu bồi thường 3.520.000 đồng.

Bị hại Nguyễn Tuấn K yêu cầu bồi thường 6.425.000 đồng.

Bị hại Nguyễn Tấn L và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Lộc thống nhất yêu cầu bồi thường 2.800.000 đồng.

Bị hại Phòng Phúc T và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Tài thống nhất yêu cầu bồi thường 3.900.000 đồng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Thị Bích T nộp số tiền 10.000.000 đồng bồi thường thiệt hại và không có yêu cầu gì đối với số tiền này.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát: Truy tố bị cáo Nguyễn Tú T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 174, điểm s, b khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tú T từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù giam.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự về xử lý vật chứng:

Bị cáo dùng điện thoại di động hiệu OPPO A53 màu xanh đen để liên hệ với các bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản nên đề nghị tịch thu sung công;

Các vật chứng: 1 bóp da nam, màu đen, hiệu TISDENY; 01 thẻ ngân hàng Agribank tên Nguyễn Tú T; 01 thẻ ngân hàng Sacombank tên Nguyễn Tú T; 01 giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Tú T là tài sản cá nhân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

Số tiền 4.800.000đ bị cáo chiếm đoạt của bị hại Phạm Thị Thu T, Cơ quan điều tra đã thu hồi được nên đề nghị trả cho bị hại T.

Đối với số tiền 200.000 đồng thu của bị cáo và 10.000.000đ tiền khắc phục hậu quả của bà Tuyên nộp thay bị cáo đề nghị tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các vật dụng gồm: Túi xách màu đen có thêu huy hiệu CAND Việt Nam và dòng chữ Police màu vàng, 01 đôi giày da màu đen, 01 đôi tất màu xanh lá, Bộ trang phục xuân hè của lực lượng an ninh nhân dân, cặp phù hiệu Công an nhân dân, thẻ bằng giấy được ép nhựa, kích thước (3x5) cm, một mặt màu đỏ có dòng chữ “Giấy chứng minh công an nhân dân”, 01 gậy chỉ huy tín hiệu giao thông là công cụ phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

**[1] Về tố tụng:** Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Công an và Viện kiểm sát đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.



**[2] Về trách nhiệm hình sự:** Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các giao dịch chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của bị cáo, bà D, bà T đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Tú T bản thân không phải chiến sỹ trong lực lượng công an, không thể mua các loại xe thanh lý của cơ quan công an với giá rẻ, không thể làm thủ tục nhận lại xe bị bắt do vi phạm hành chính, không có mối quan hệ với trạm bán vé tàu nhưng để tạo lòng tin cho bị hại, bị cáo đã sử dụng trang phục, phù hiệu, thẻ ngành và công cụ hỗ trợ nghiệp vụ của lực lượng công an để tạo lòng tin rồi đưa ra thông tin gian dối rằng bị cáo hiện đang công tác trong lực lượng công an, có các mối quan hệ để mua được xe thanh lý với giá rẻ, có thể nhận lại xe bị phạt vi phạm hành chính để chiếm đoạt tài sản của bị hại. Với thủ đoạn gian dối, giả danh lực lượng công an như trên bị cáo đã thực hiện 07 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản của 07 bị hại với tổng giá trị về tài sản đã chiếm đoạt là 77.445.000 đồng. Hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận K đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo là người đã thành niên có sức khỏe, có nhận thức pháp luật đầy đủ, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nên đã có hành vi gian dối, đưa ra thông tin sai sự thật nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm xấu hình ảnh của lực lượng Công an nhân dân đồng thời làm mất an ninh trật tự tại địa phương.

*Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn, hối cải, bị cáo đã trả lại một phần tài sản chiếm đoạt cho bị hại, gia đình bị cáo đã nộp tiền khắc phục hậu quả cho các bị hại, bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

**[3] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:**

Ghi nhận bị cáo tự nguyện bồi thường cho các bị hại cụ thể như sau:

Bồi thường cho bị hại Võ Phúc L số tiền 31.000.000 đồng.

Bồi thường cho bị hại Nguyễn Thành T số tiền 3.520.000 đồng.

Bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Yến N số tiền 4.000.000 đồng.

Bồi thường cho bị hại Nguyễn Tuấn K số tiền 6.425.000 đồng.

Bồi thường cho bị hại Nguyễn Tấn L số tiền 2.800.000 đồng.

Bồi thường cho bị hại Phòng Phúc T số tiền 3.900.000 đồng.

Bồi thường cho bị hại Phạm Thị Thu T số tiền 4.800.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Tú T đã ký hợp đồng tín dụng với công ty Tài Chính để vay tiền mua xe mô tô biển số 68P1 -660.64 rồi dùng xe mô tô biển số 68P1 -660.64 để thế chấp cho khoản vay trên. Bị cáo đồng ý giao xe mô tô biển số 68P1 -660.64 cho Công ty Tài Chính , điều khoản hợp đồng thế chấp cũng thể hiện Công ty Tài Chính có quyền nhận tài sản thế chấp nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận K ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số: 34 ngày 15/09/2021 trả xe mô tô biển số 68P1 -660.64 cho Công ty Tài Chính TNHH là phù hợp nên ghi nhận. Số tiền 4.800.000đ bị cáo chiếm đoạt của bị hại Phạm Thị Thu T nên trả cho bị hại T là phù hợp (biên lai thu số 0028 ngày 29/10/2021).

Số tiền 200.000 đồng thu của bị cáo và 10.000.000đ tiền khắc phục hậu quả mẹ bị cáo đã nộp theo biên lai thu tiền số 0028 ngày 29/10/2021 tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo dùng điện thoại di động hiệu OPPO A53 màu xanh đen để liên hệ với các bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản nên tịch thu sung công.

Các vật dụng cá nhân bao gồm: 01 bóp da nam, màu đen, hiệu TISDENY; 01 thẻ ngân hàng Agribank tên Nguyễn Tú T; 01 thẻ ngân hàng Sacombank tên Nguyễn Tú T; 01 giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Tú T là tài sản cá nhân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

Bị cáo sử dụng túi xách màu đen có thêu huy hiệu CAND Việt Nam và dòng chữ Police màu vàng, 01 đôi giày da màu đen, 01đôi tất màu xanh lá, bộ trang phục xuân hè của lực lượng an ninh nhân dân, cặp phù hiệu Công an nhân dân, thẻ bằng giấy được ép nhựa, kích thước (3x5) cm, một mặt màu đỏ có dòng chữ “Giấy chứng minh công an nhân dân”, 01 gậy chủ huy tín hiệu giao thông màu xanh đỏ là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

**[4] Về án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

**1. Tuyên bố:** Bị cáo **Nguyễn Tú T** phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

**Xử phạt:** Bị cáo **Nguyễn Tú T 05 (năm)** tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 09/05/2021.

**2. Về Trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:**

Ghi nhận bị cáo tự nguyện bồi thường cho các bị hại cụ thể như sau:

Bồi thường cho bị hại Võ Phúc L số tiền 31.000.000 đồng

Bồi thường cho bị hại Nguyễn Thành T số tiền 3.520.000 đồng.

Bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Yến N số tiền 4.000.000 đồng.

Bồi thường cho bị hại Nguyễn Tuấn K số tiền 6.425.000 đồng.

Bồi thường cho bị hại Nguyễn Tấn L số tiền 2.800.000 đồng.

Bồi thường cho bị hại Phòng Phúc T số tiền 3.900.000 đồng.

Trả cho bị hại Phạm Thị Thu T số tiền 4.800.000 đồng (theo biên lai thu số 0028 ngày 29/10/2021).

-Tạm giữ số tiền 10.200.000đ theo biên lai thu số 0028 ngày 29/10/2021 để đảm bảo thi hành án.

**Tịch thu sung công:** 01 thoại di động hiệu OPPO A53 màu xanh đen;

**Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 túi xách màu đen có thêu huy hiệu CAND Việt Nam và dòng chữ Police màu vàng;

- 01 đôi giày da màu đen; - 01 đôi tất màu xanh lá;

- 01 bộ trang phục xuân hè của lực lượng an ninh nhân dân;

- 01 cặp phù hiệu Công an nhân dân;

- 06 thẻ bằng giấy được ép nhựa, kích thước (3x5) cm, một mặt màu đỏ có dòng chữ “Giấy chứng minh công an nhân dân”;

- 01 gậy chỉ huy tín hiệu giao thông màu xanh đỏ.

**Trả lại cho bị cáo:**

- 01 bóp da nam, màu đen, hiệu TISDENY;

- 01 thẻ ngân hàng Agribank tên Nguyễn Tú T;

- 01 thẻ ngân hàng Sacombank tên Nguyễn Tú T;

- 01 giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Tú T.

**3. Về án phí:** Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Tú T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố C giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.C;
- VKSND Q.K;
- CA Q. K;
- Chi cục THADS Q.K;
- Sở Tư pháp TP.C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị NB**